

Sách của Daniel - Số một trăm sáu mươi ba

Vén màn lời tiên tri: Khám phá chương mười một của sách Đa-ni-ên

Jeff Pippenger

2024-03-28

Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu đi qua chương mười một của sách Đa-ni-ên.

Cũng trong năm thứ nhất đời Đa-ri-u người Mê-đi, chính ta đã đứng lên để ủng hộ và làm cho người ấy vững mạnh. Bây giờ, ta sẽ tỏ cho người biết lẽ thật. Kia, tại Ba Tư sẽ còn xuất hiện ba vua nữa; và vị thứ tư sẽ giàu có hơn hết thầy họ; nhờ sức mạnh do sự giàu có của mình, người ấy sẽ khuấy động tất cả để chống lại vương quốc Hy Lạp. Rồi một vua hùng mạnh sẽ nổi dậy, cai trị với quyền thế lớn và làm theo ý mình. Nhưng khi ông ta đã đứng vững, vương quốc của ông sẽ bị bẻ gãy và bị chia ra theo bốn phương trời; không về cho dòng dõi ông, cũng chẳng theo quyền thống trị mà ông đã nắm giữ; vì vương quốc ấy sẽ bị nhỏ bật lên và trao cho những người khác, không phải con cháu ông. Đa-ni-ên 11:1-4.

Gabriel bắt đầu bằng cách cho Daniel biết rằng ông cũng đã làm việc với Darius trong năm đầu tiên trị vì của Darius, tức là năm mà cháu trai của Darius, vị tướng của ông, chiếm lấy Babylon và giết Belshazzar. Daniel đang nhận khái tượng này vào năm thứ ba đời Cyrus, theo câu đầu của chương mười, nên Gabriel coi cả Darius lẫn Cyrus là những biểu tượng đại diện cho "thời kỳ cuối cùng". Belshazzar và Babylon đã bị Đế quốc Mê-đi Ba Tư chiếm vào năm 538 trước Công Nguyên.

“Si-ru vây hãm Ba-by-lôn, và ông đã chiếm lấy thành ấy bằng mưu lược vào năm 538 TCN; cùng với cái chết của Bên-xát-sa, người đã bị quân Ba Tư giết, vương quốc Ba-by-lôn chấm dứt sự tồn tại.” Uriah Smith, Daniel and the Revelation, 46.

Vào năm 538 TCN, Đa-ni-ên đã ghi chép chương chín.

“Khái tượng được ghi lại trong chương trước [chương tám] đã được ban cho vào năm thứ ba của Bên-xát-sa, năm 538 TCN. Trong cùng năm ấy, cũng là năm thứ nhất của Đa-ri-út, các biến cố được thuật lại trong chương này [chương chín] đã xảy ra.” Uriah Smith, Daniel and the Revelation, 205.

Vào năm đầu triều đại của Darius, cũng là năm thứ ba và cuối cùng của Belshazzar, tức năm 538 trước Công nguyên, Đức Chúa đã trừng phạt xứ Canh-đê và khiến nó trở nên hoang tàn.

Và cả xứ này sẽ trở nên hoang tàn và kinh hãi; các dân tộc này sẽ phục vụ vua Ba-by-lôn bảy mươi năm. Khi bảy mươi năm đã trọn, sẽ xảy ra rằng ta sẽ trừng phạt vua Ba-by-lôn và dân tộc ấy, Đức Giê-hô-va phán, vì tội ác của họ, cùng đất của người Canh-đê; ta sẽ làm cho nó nên hoang tàn đời đời. Giê-rê-mi 25:11, 12.

Trong câu mười, Chúa dùng từ “sau,” khi Ngài dẫn vào sự trừng phạt Ba-by-lôn. “Sau” khi Ba-by-lôn bị làm cho hoang vu, Chúa sẽ thực hiện công việc tốt lành của Ngài cho dân sự Đức Chúa Trời.

Vì Chúa phán như vậy: Sau khi bảy mươi năm tại Ba-by-lôn đã trọn, Ta sẽ thăm viếng các người và làm trọn lời tốt lành của Ta đối với các người, khiến các người trở về chốn này.
Giê-rê-mi 25:10.

Thời kỳ lưu đày bảy mươi năm bắt đầu vào năm 606 trước Công nguyên.

“Khởi đầu từ năm 606 TCN cho bảy mươi năm ấy, Đa-ni-ên hiểu rằng nay chúng đang đi đến chỗ kết thúc.” Uriah Smith, Daniel and the Revelation, 205.

Bảy mươi năm lưu đày bắt đầu vào năm 606 TCN và kết thúc vào năm 536 TCN, tức là hai năm sau cái chết của Bên-xát-sa và sự hoang tàn của Ba-by-lôn vào năm 538 TCN. Đó là năm thứ ba của Si-ru. Gáp-ri-ên đặt lời tiên tri bên sông Hítđêken vào năm thứ ba của Si-ru, và mở đầu tường thuật của chương mười một bằng cách nhắc đến năm thứ nhất của Đa-ri-út; khi làm như vậy, ông đang xác định hai năm cụ thể. Năm 538 TCN và năm 536 TCN đều là những kỳ đã được định: năm 538 TCN là kỳ đã được định để lời tiên tri về bảy mươi năm chấm dứt, và năm 536 TCN là thời điểm tiên tri đã được định khi, “sau” năm 538 TCN, Chúa sẽ thực hiện công việc tốt lành của Ngài cho dân sự Ngài.

Năm 538 TCN và 536 TCN đều là những kỳ đã định, và chúng được tượng trưng bởi hai nhân vật lịch sử: người thứ nhất là vị vua đầu tiên của Mê-đi, còn người thứ hai là vị vua đầu tiên của Ba Tư. Sự kết thúc của bảy mươi năm Israel thuộc thể bị phụ tù tại Ba-by-lôn thuộc thể tượng trưng cho một nghìn hai trăm sáu mươi năm Israel thuộc linh bị phụ tù trong Ba-by-lôn thuộc linh, từ năm 538 SCN đến 1798. Năm 1798 là một "kỳ đã định", và rồi thời kỳ được lời tiên tri gọi là "thời kỳ cuối cùng" bắt đầu. Năm 538 TCN và 536 TCN, vốn được xem như một "kỳ đã định", cũng đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn được gọi là "thời kỳ cuối cùng".

“Hội thánh của Đức Chúa Trời trên đất cũng thật ở trong cảnh phụ tù suốt thời kỳ dài bị bách hại không ngớt này, cũng như con cái Y-sơ-ra-ên đã bị giam giữ làm phụ tù tại Ba-by-lôn trong thời kỳ lưu đày.” Prophets and Kings, 714.

Mọi lời tiên tri đều hướng đến những ngày sau rất một cách đặc biệt hơn là hướng đến những ngày mà chúng được ứng nghiệm lần đầu; vì vậy, năm 538 TCN và vua Đa-ri-út, cùng với năm 536 TCN và vua Si-ru, tượng trưng cho “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1989, và hai vị vua ấy là hình bóng tiêu biểu cho Tổng thống Reagan và Tổng thống Bush cha. Năm 538 TCN và năm 536 TCN tiêu biểu cho một mốc, được ứng nghiệm với sự hiểu rằng cả hai niên đại đều đại diện cho cùng một mốc ấy. Mốc của “thời kỳ cuối cùng” gồm có hai biểu tượng, và đôi khi, như trường hợp Reagan và Bush cha, cả hai biểu tượng đều được ứng nghiệm trong cùng một năm. Nhưng đó là ngoại lệ chứ không phải quy luật, vì mốc của “thời kỳ cuối cùng” trong thời Môi-se là sự ra đời của cả A-rôn và Môi-se, vốn cách nhau ba năm. Trong lịch sử của Đấng Christ, đó là sự ra đời của Giăng Báp-tít và Đấng Christ, vốn cách nhau sáu tháng.

Liên quan đến “thời kỳ cuối cùng”, trong lịch sử của Phán Kitô đó là các năm 1798 và 1799. Cách mạng Pháp là một chủ đề của lời tiên tri, và nó bắt đầu vào năm 1789, kéo dài mười năm và kết thúc vào năm 1799, vào thời điểm đã định của nó, cũng như năm 1798 là một thời điểm đã định. Cùng nhau, chúng xác định vết thương chí tử giáng cho con thú, và cả người đàn bà cười lên và cai

trị con thú. Darius là vị vua đã đánh bại kẻ thù bằng cách đưa quân của mình xuyên qua “bức tường”, và ông đại diện cho Reagan, người đã đánh bại kẻ thù bằng cách đánh sập bức tường của “bức màn sắt”. Cyrus đại diện cho Bush thứ nhất, vì Cyrus được biết đến là Cyrus Vĩ đại, và George Bush thứ nhất là Bush lớn hơn, còn Bush cuối cùng là Bush nhỏ hơn.

Bởi vì hai vị vua này và hai mốc thời gian mà họ đại diện thực ra là một biểu tượng. Một mốc đánh dấu bảy mươi năm Ba-by-lôn sẽ cai trị. Khoảng thời gian bảy mươi năm đó đã đến thời điểm đã định vào năm 538 TCN và được tượng trưng bởi Darius. Sự hoàn tất của kỳ lưu đày bảy mươi năm đã đến thời điểm đã định vào năm 536 TCN và được tượng trưng bởi Cyrus. Cùng nhau, chúng tượng trưng cho “thời kỳ cuối cùng,” khi ánh sáng tiên tri được mở án. Năm 1798, thiên sứ thứ nhất của Khải Huyền chương mười bốn đã đến vào “thời kỳ cuối cùng,” và Chị White nói rằng thiên sứ ấy “không ai khác hơn là Chúa Giê-su Christ.”

Vào năm thứ ba đời Cyrus, Michael, vị thủ lĩnh của dân Đức Chúa Trời và là tổng lãnh thiên sứ trên các thiên sứ, đã giáng xuống để giao tiếp với Cyrus và xác nhận ánh sáng sẽ dẫn dắt Cyrus tuyên bố sắc lệnh thứ nhất trong ba sắc lệnh cho phép dân Đức Chúa Trời trở về Giê-ru-sa-lem và xây dựng lại thành, đền thánh, cũng như các đường phố và tường thành. Công việc ấy tiêu biểu cho công việc của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, khởi đầu vào “thời kỳ cuối cùng” năm 1798.

Sự giáng xuống của Michael vào “thời kỳ cuối cùng” trong những ngày của Darius và Cyrus tượng trưng cho sự xuất hiện của thiên sứ thứ nhất vào năm 1798, và cùng nhau, chúng đánh dấu sự xuất hiện của cùng thiên sứ ấy, vào “thời kỳ cuối cùng”, năm 1989. Năm 1989 mở đầu giai đoạn “thời kỳ cuối cùng”, và đó cũng là một kỳ đã định. Một kỳ đã định xác định sự kết thúc của một thời kỳ tiên tri. Cuộc phản loạn năm 1863, tại “Kadesh” đầu tiên của Israel thuộc linh hiện đại, là khởi đầu của một giai đoạn một trăm hai mươi sáu năm kết thúc vào “kỳ đã định” năm 1989. Một trăm hai mươi sáu là phần mười, hay một phần mười, của một nghìn hai trăm sáu mươi, và vào cuối một nghìn hai trăm sáu mươi năm, năm 1798, phong trào của thiên sứ thứ nhất đã bước vào lịch sử. Đến cuối một trăm hai mươi sáu năm, vào năm 1989, phong trào của thiên sứ thứ ba đã bước vào lịch sử.

Trong câu một của chương mười một sách Daniel, Gabriel thận trọng và chính xác khi xác định rằng lịch sử được trình bày bắt đầu với Cyrus, vào thời kỳ cuối cùng vào năm 1989. Ở đó, Cyrus Đại đế tượng trưng cho Bush cha, sau ông sẽ có ba vị vua nối tiếp, rồi một vị vua thứ tư giàu có hơn tất cả họ rất nhiều. Vì vậy, vị vua giàu có thứ tư, người khuấy động toàn bộ Hy Lạp, là vị tổng thống thứ sáu kể từ năm 1989.

Trong các biến cố ở chương mười, Đa-ni-ên được mô tả là đang than khóc, và trong kinh nghiệm than khóc ấy, ông được biến đổi theo hình ảnh của Đấng Christ khi ông chiêm ngưỡng Khải tượng. Khoảng thời gian than khóc hai mươi một ngày tượng trưng cho một thời kỳ của sự chết, kết thúc bằng sự phục sinh. Trong chương mười, Mi-ca-ên đã từ trời xuống, và trong Giu-đe bảy, khi Ngài giáng xuống, Ngài làm Môi-se sống lại. Trong Khải Huyền chương mười một, Môi-se (và Ê-li) đã bị giết và nằm chết ngoài đường trong ba ngày rưỡi mang tính biểu tượng. Rồi Môi-se (cùng với Ê-li) được làm sống lại bởi "một tiếng lớn".

Sau ba ngày rưỡi, Thần khí của sự sống từ Thiên Chúa nhập vào họ, và họ đứng dậy; nỗi sợ hãi lớn bao trùm những ai thấy họ. Họ nghe một tiếng lớn từ trời phán với họ: Hãy lên đây. Và họ lên trời trong một đám mây; các kẻ thù của họ nhìn thấy họ. Khải Huyền 11:11-12.

“Tiếng lớn” làm cho sống lại là tiếng của tổng lãnh thiên thần, và tổng lãnh thiên thần ấy là Michael.

Vì chính Chúa sẽ từ trời giáng xuống, có tiếng kêu lớn, tiếng của thiên sứ trưởng và tiếng kèn của Đức Chúa Trời; rồi những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước hết. 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16.

Lịch sử trong đó Môi-se và Ê-li bị giết và sống lại là lịch sử của việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn người. Lịch sử ấy đã bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 với “tiếng phán thứ nhất” của thiên sứ trong Khải-huyền mười tám, mà Chị White xác định là đến khi các tòa nhà lớn của Thành phố New York bị quăng đổ. “Tiếng phán thứ hai” của Khải-huyền chương mười tám được cất lên vào thời điểm luật ngày Chủ nhật sắp đến, khi bày khác của Đức Chúa Trời được gọi ra khỏi Ba-by-lôn. Chính trong lịch sử ấy, lịch sử của sự đóng ấn, mà Đa-ni-ên được trình bày như đang được biến đổi thành hình ảnh của Đấng Christ bằng cách ngắm xem khái tượng “marah”, là hình thức giống cái của khái tượng “mareh”. Đó là khái tượng “tác thành”, khái tượng “làm cho” hình ảnh được ngắm xem được tái hiện trong những kẻ ngắm xem nó.

Lịch sử ấy về sự đóng ấn, và về sự biến hóa của Đa-ni-ên trong chương mười, bao gồm cả sự giáng xuống của Mi-ca-ên khi Ngài làm cho những người mà Môi-se, Ê-li và Đa-ni-ên đại diện được sống lại và biến hóa. Ngài thực hiện sự phục sinh bằng "tiếng lớn" của thiên sứ trưởng, qua đó cung cấp một "tiếng" thứ ba, ở giữa tiếng thứ nhất và tiếng cuối cùng; cả hai tiếng ấy đều giống nhau, vì cả hai đều là tiếng của Khải Huyền chương mười tám. Tiếng ở giữa là nơi sự phản nghịch được biểu trưng, vì khi Mi-ca-ên làm cho Môi-se sống lại, Ngài đã không tranh cãi với Sa-tan, dù Sa-tan, kẻ khởi xướng sự phản nghịch, có mặt ở đó để phản đối.

Tuy vậy, tổng lãnh thiên sứ Mi-ca-ên, khi tranh chấp với ma quỷ về thi hài của Môi-se, đã không dám đưa ra lời buộc tội lằng mọ nó, nhưng nói: “Nguyện Chúa quả trách người.” Giu-đe 7.

Sự khởi đầu của thời kỳ đóng ấn, bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 và kết thúc tại đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến, được ghi dấu bằng chữ ký của “Lẽ thật”; vì vào giữa giai đoạn ấy, vào tháng Bảy năm 2023, tiếng lớn của thiên sứ trưởng đã bắt đầu công việc làm cho những kẻ chết trong Đấng Christ sống lại, tức những người chọn nghe tiếng ở giữa của Ngài. Xin lưu ý rằng năm 2023 đến sau năm 2001 hai mươi hai năm, và hai mươi hai là một phần mười của hai trăm hai mươi, là biểu tượng của mối liên kết giữa Thần tính và nhân tính, đồng thời cũng là biểu tượng của sự phục hồi.

Vào tháng Bảy năm 2023, vị thiên sứ quyền năng, Đấng không ai khác hơn chính là Đức Chúa Jêsus Christ, là Lẽ thật, cũng là Mi-chên, và là Alpha và Omega, đã ngự xuống với một sứ điệp trong tay Ngài. Quyển sách nhỏ trong tay Ngài là phần của sách Đa-ni-ên đã bị niêm phong cho đến những ngày sau rốt.

"Trong sách Khải Huyền, mọi sách trong Kinh Thánh đều hội tụ và kết thúc. Ở đây là phần bổ sung cho sách Đa-ni-ên. Một cuốn là lời tiên tri; cuốn kia là sự mặc khải. Quyển sách bị niêm phong không phải là Khải Huyền, mà là phần lời tiên tri của Đa-ni-ên liên quan đến những ngày sau rốt. Thiên sứ phán: 'Còn ngươi, hỡi Đa-ni-ên, hãy đóng lại những lời này và niêm phong sách, cho đến thời kỳ cuối cùng.' Đa-ni-ên 12:4." Công vụ các Sứ đồ, 585.

Phần trong lời tiên tri của Daniel liên quan đến những ngày sau rốt là chương mười một. Đó là sáu câu cuối của chương mười một; nhưng cụ thể hơn, đó là những tường thuật lịch sử trong chương này được lặp lại trong sáu câu cuối ấy.

"Chúng ta không còn thời gian để lãng phí. Những thời buổi rối ren đang ở trước mắt chúng ta. Cả thế giới đang sục sôi tinh thần chiến tranh. Chẳng bao lâu nữa, những cảnh hoạn nạn được nhắc đến trong các lời tiên tri sẽ xảy ra. Lời tiên tri trong đoạn mười một của sách Đa-ni-ên hầu như đã được ứng nghiệm trọn vẹn. Phần lớn những sự kiện lịch sử đã xảy ra để ứng nghiệm lời tiên tri này sẽ lặp lại." Manuscript Releases, số 13, 394.

Câu mười sáu trong chương mười một của sách Đa-ni-ên cho thấy một sự kiện lịch sử được lặp lại ở câu bốn mươi mốt, vì trong câu ấy vua phương bắc đứng trong đất vinh hiển. Lịch sử của câu mười sáu cho biết thời điểm khi tướng La Mã Pompey đưa Giu-đa và Giê-ru-sa-lem vào cảnh lưu đày.

Nhưng kẻ đến chống lại hấn sẽ làm theo ý riêng mình, và không ai có thể đứng vững trước mặt hấn; hấn sẽ đứng trong đất vinh hiển, và đất ấy sẽ bị tay hấn tiêu hao. Đa-ni-ên 11:16.

Tôi dự định dùng câu này làm điểm neo cho việc chúng ta xem xét các câu đứng trước câu ấy, vì vậy trước hết tôi sẽ đặt nền cho sự hiểu biết này. Chúng tôi dự định chứng minh rằng lịch sử tiếp theo sau sự phân chia vương quốc của Alexander Đại đế trong các câu ba và bốn bắt đầu vào năm 1989, rồi xác định cuộc chiến tranh Ukraina hiện nay, chiến thắng của Putin trước các lực lượng của phương Tây, và sự thất bại tiếp theo của Putin, điều dẫn vào câu mười sáu.

"Mặc dù Ai Cập không thể đứng vững trước Antiochus, vua phương bắc, nhưng Antiochus cũng không thể đứng vững trước người La Mã, là những kẻ nay đến chống lại ông. Không một vương quốc nào còn có thể chống cự được quyền lực đang lên này. Syria đã bị chinh phục và được sáp nhập vào đế quốc La Mã, khi Pompey, vào năm 65 TCN, đã tước đoạt các lãnh thổ của Antiochus Asiaticus và hạ Syria xuống thành một tỉnh của La Mã.

"Quyền lực ấy cũng sẽ đứng trong Đất Thánh và nuốt lấy nó. La Mã đã liên kết với dân sự của Đức Chúa Trời, là người Do Thái, bằng một minh ước vào năm 161 TCN; từ thời điểm ấy, nó giữ một vị trí nổi bật trong niên biểu tiên tri. Tuy nhiên, mãi đến năm 63 TCN, nó mới thực sự giành được quyền cai trị trên Giu-đê bằng chinh phục; và điều đó đã xảy ra theo cách sau đây."

Khi Pompey trở về sau cuộc viễn chinh chống Mithridates, vua xứ Pontus, hai đối thủ, Hyrcanus và Aristobulus, đang tranh giành ngai vàng xứ Giu-đê. Vụ việc của họ được trình lên Pompey, người sớm nhận ra các đòi hỏi của Aristobulus là không chính đáng, nhưng muốn hoãn quyết định cho đến sau cuộc viễn chinh vào Ả Rập mà ông mong mỏi từ lâu, hứa rằng khi ấy sẽ trở lại và thu xếp công việc của họ sao cho công bằng và thích đáng. Aristobulus, đoán biết ý thật của Pompey, vội vã trở về Giu-đê, vũ trang cho thần dân mình và chuẩn bị phòng

thủ quyết liệt, quyết giữ bằng mọi giá ngai vàng mà ông lường trước sẽ bị phán trao cho kẻ khác. Pompey liền truy đuổi sát kẻ bỏ chạy. Khi Pompey tiến gần Giê-ru-sa-lem, Aristobulus, bắt đầu hối hận về bước đi của mình, ra nghênh đón và tìm cách dàn xếp bằng cách hứa hoàn toàn khuất phục và nộp những khoản tiền lớn. Pompey chấp nhận đề nghị này, cử Gabinius, chỉ huy một toán binh lính, đến nhận tiền. Nhưng khi vị phó tướng đó đến Giê-ru-sa-lem, ông thấy các cổng thành đóng chặt trước mặt mình, và từ trên tường thành người ta báo rằng thành sẽ không giữ thỏa thuận.

Pompey, không chịu để bị lừa dối như thế mà không trừng phạt, đã xiềng xích Aristobulus, người ông giữ bên mình, và lập tức đem toàn quân tiến đánh Jerusalem. Phe của Aristobulus thì chủ trương giữ thành; phe của Hyrcanus thì muốn mở cổng. Phe sau đông hơn và thắng thế, nên Pompey được mở toang cổng thành cho vào. Bấy giờ những người ủng hộ Aristobulus rút về Núi Đền Thờ, quyết tâm bảo vệ nơi ấy không kém gì quyết tâm của Pompey là khuất phục nó. Hết ba tháng, tường thành bị mở một lỗ thủng đủ để xung phong, và nơi ấy bị chiếm bằng lưỡi gươm. Trong cuộc tàn sát khủng khiếp xảy ra sau đó, mười hai nghìn người bị giết. Nhà sử học nhận xét, đó là một cảnh tượng xúc động: các tư tế, lúc ấy đang cử hành phụng tự, với bàn tay đẫm tẩm và lòng kiên định vẫn tiếp tục công việc quen thuộc của họ, dường như không hay biết cảnh hỗn loạn dữ dội, dù xung quanh họ bạn hữu bị tàn sát, và không ít lần chính máu của họ hòa lẫn với máu của các lễ vật hiến tế.

Sau khi chấm dứt cuộc chiến, Pompey phá hủy các bức tường thành của Giê-ru-sa-lem, chuyển một số thành phố từ quyền tài phán của Giu-đê-a sang quyền tài phán của Syria, và buộc người Do Thái nộp cống. Như vậy, lần đầu tiên, Giê-ru-sa-lem đã bị đặt, do bị chinh phục, vào tay quyền lực ấy, quyền lực sẽ nắm giữ "đất vinh hiển" trong gọng kìm sắt cho đến khi diệt sạch nó. Uriah Smith, Đa-ni-ên và Khải Huyền, 259, 260.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo của chúng tôi.

Việc trong vòng dân sự của Đức Chúa Trời không có tranh cãi hay xao động không nên được coi là bằng chứng dứt khoát rằng họ đang giữ vững giáo lý lành mạnh. Có lý do để lo ngại rằng họ có thể không phân định rõ ràng giữa lẽ thật và sai lầm. Khi không có những câu hỏi mới nảy sinh từ việc nghiên cứu Kinh Thánh, khi không có sự khác biệt quan điểm nào xuất hiện để thúc đẩy người ta tự mình tìm kiếm trong Kinh Thánh nhằm bảo đảm rằng họ có lẽ thật, thì sẽ có nhiều người ngày nay, cũng như thuở xưa, bám chặt vào truyền thống và thờ phượng điều họ chẳng biết là gì.

Tôi đã được cho thấy rằng nhiều người xưng mình có sự hiểu biết về lẽ thật hiện tại nhưng lại không biết mình tin gì. Họ không hiểu những bằng chứng cho đức tin của họ. Họ không đánh giá đúng đắn công việc dành cho thời điểm hiện nay. Khi thời kỳ thử thách đến, có những người hiện đang rao giảng cho người khác sẽ nhận thấy, khi xem xét các lập trường mình đang giữ, rằng có nhiều điều họ không thể đưa ra lý do thỏa đáng. Cho đến khi được thử luyện như vậy, họ không biết sự thiếu hiểu biết lớn lao của mình. Và có nhiều người trong hội thánh mặc nhiên cho rằng họ hiểu điều mình tin; nhưng cho đến khi nảy sinh sự tranh luận, họ không biết sự yếu kém của chính mình. Khi bị tách khỏi những người đồng đức tin và buộc phải đơn độc đứng ra giải thích niềm tin của mình, họ sẽ ngạc nhiên khi thấy những ý niệm của họ về điều họ đã chấp nhận là lẽ thật rồi rầm đến mức nào. Chắc chắn rằng giữa chúng ta đã có sự lia bỏ

Đức Chúa Trời hằng sống và quay sang loài người, đặt sự khôn ngoan của con người thay cho sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời sẽ đánh thức dân Ngài; nếu các phương cách khác thất bại, những dị giáo sẽ len lỏi vào giữa họ để sàng sảy họ, phân trấu ra khỏi lúa mì. Chúa kêu gọi tất cả những ai tin Lời Ngài hãy thức dậy khỏi giấc ngủ. Ánh sáng quý báu đã đến, thích hợp cho thời điểm này. Đó là lễ thật Kinh Thánh, cho thấy những hiểm họa đang ập đến trên chúng ta. Ánh sáng này phải dẫn dắt chúng ta đến việc chuyên cần nghiên cứu Kinh Thánh và xem xét thật kỹ lưỡng và nghiêm khắc những lập trường mà chúng ta đang nắm giữ. Đức Chúa Trời muốn mọi khía cạnh và lập trường của lễ thật được tra xét cách triệt để và bền bỉ, trong sự cầu nguyện và kiêng ăn. Các tín hữu không được an nghỉ trong những giả định và các ý niệm mơ hồ về điều gì cấu thành lễ thật. Đức tin của họ phải được đặt vững chắc trên Lời Đức Chúa Trời, để khi thời kỳ thử luyện đến và họ bị đưa ra trước các hội đồng để trả lời về đức tin của mình, họ có thể trình bày lý do về niềm hy vọng ở trong mình, cách nhu mì và kính sợ.

Hãy khuấy động, hãy khuấy động, hãy khuấy động. Những chủ đề mà chúng ta trình bày trước thế giới phải là một thực tại sống động đối với chúng ta. Điều quan trọng là, khi bảo vệ các giáo lý mà chúng ta xem là những tín điều nền tảng của đức tin, chúng ta không bao giờ được cho phép mình sử dụng những lập luận không hoàn toàn vững chắc. Những lập luận như vậy có thể đủ để làm đối phương im tiếng, nhưng chúng không tôn vinh chân lý. Chúng ta nên đưa ra những lập luận vững chắc, không chỉ khiến đối phương im tiếng mà còn chịu được sự xem xét sát sao nhất và sự thẩm tra kỹ lưỡng nhất. Đối với những người tự rèn luyện mình như các nhà tranh luận, có một mối nguy lớn là họ sẽ không sử dụng Lời của Đức Chúa Trời một cách công bằng. Khi đối diện với một người phản đối, nỗ lực tha thiết của chúng ta phải là trình bày các chủ đề theo cách khơi dậy được sự xác tín trong tâm trí người ấy, thay vì chỉ tìm cách làm cho tín hữu thêm vững tin.

Dù trình độ trí tuệ của con người có tiến bộ đến đâu, chớ đừng bao giờ nghĩ rằng không cần phải tra xét Kinh Thánh một cách kỹ lưỡng và liên tục để nhận thêm ánh sáng. Là một dân, mỗi người trong chúng ta được kêu gọi trở thành người nghiên cứu lời tiên tri. Chúng ta phải tỉnh thức cách sốt sắng để có thể nhận biết bất cứ tia sáng nào mà Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta. Chúng ta phải nắm bắt những tia lóe đầu tiên của lễ thật; và qua sự nghiên cứu trong tinh thần cầu nguyện, chúng ta có thể nhận được ánh sáng rõ ràng hơn để trình bày cho người khác.

Khi dân sự của Đức Chúa Trời yên ổn và thỏa lòng với sự soi sáng hiện tại của mình, chúng ta có thể chắc chắn rằng Ngài sẽ không ban ơn cho họ. Ấy là ý muốn của Ngài rằng họ phải luôn tiến tới để nhận lấy ánh sáng gia tăng và luôn gia tăng đang chiếu rọi cho họ. Thái độ hiện nay của Hội Thánh không đẹp lòng Đức Chúa Trời. Đã xuất hiện một sự tự mãn khiến họ cảm thấy không cần thêm lễ thật và ánh sáng lớn hơn. Chúng ta đang sống vào thời khi Sa-tan hoạt động bên hữu và bên tả, trước mặt và sau lưng chúng ta; thế mà, là một dân, chúng ta vẫn ngủ mê. Đức Chúa Trời muốn có một tiếng nói được nghe, đánh thức dân sự Ngài đứng lên hành động. Testimonies, tập 5, 707, 708.